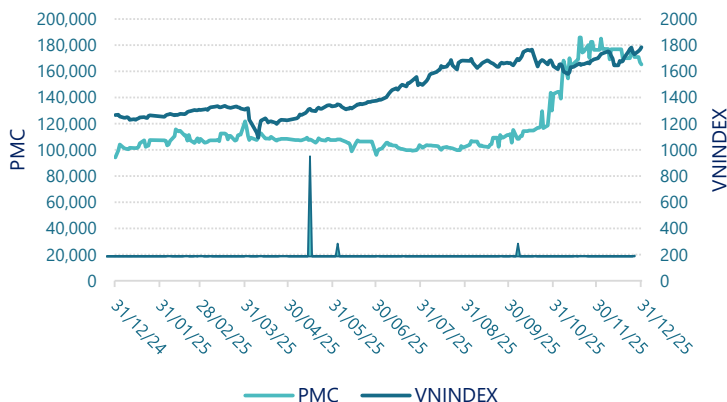


CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic (HNX: PMC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	165,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	185,934
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	94,234
SL cổ phiếu LH	9,332,573
KLGD BQ 20 phiên (CP)	270
% sở hữu nước ngoài	3.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,542
P/E	18.7
EPS	8,819

DT thuần

Q4/25

162

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.0 | 27.7%

YoY: ▲ 25.0 | 18.3%

LN sau thuế

Q4/25

17.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.50 | -7.9%

YoY: ▼ 1.90 | -9.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

18.9%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2025

547

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 49.0 | 9.7%

LN sau thuế

2025

82.3

tỷ VNĐ

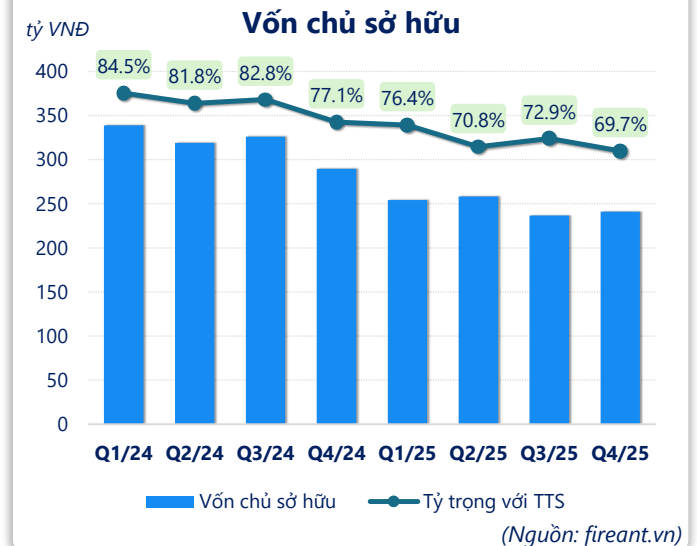
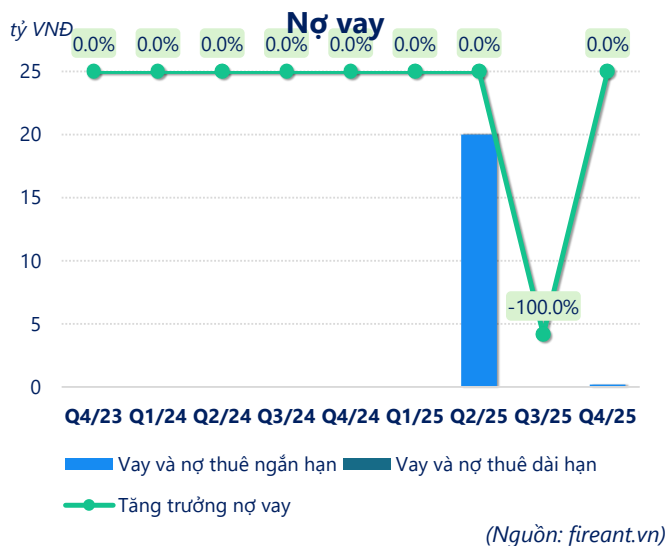
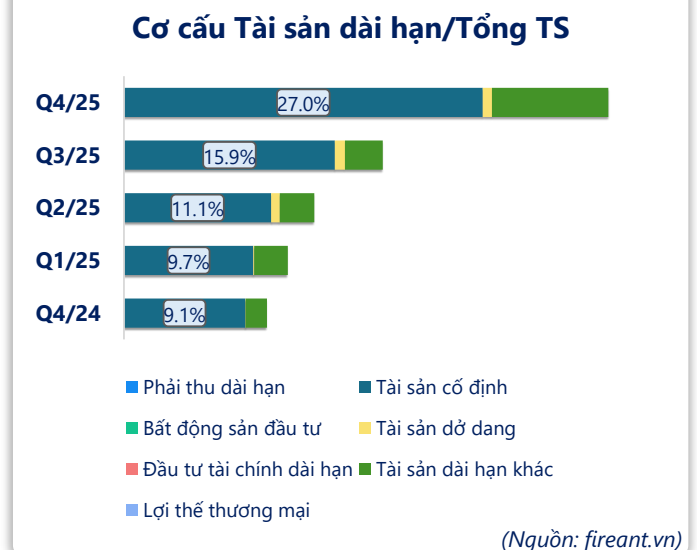
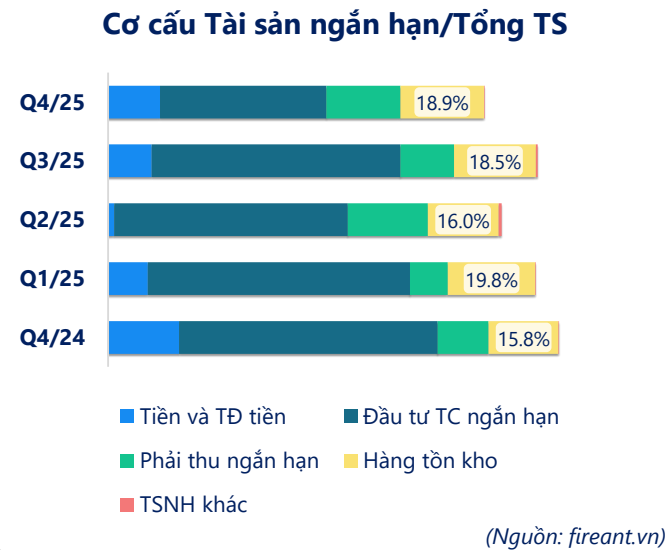
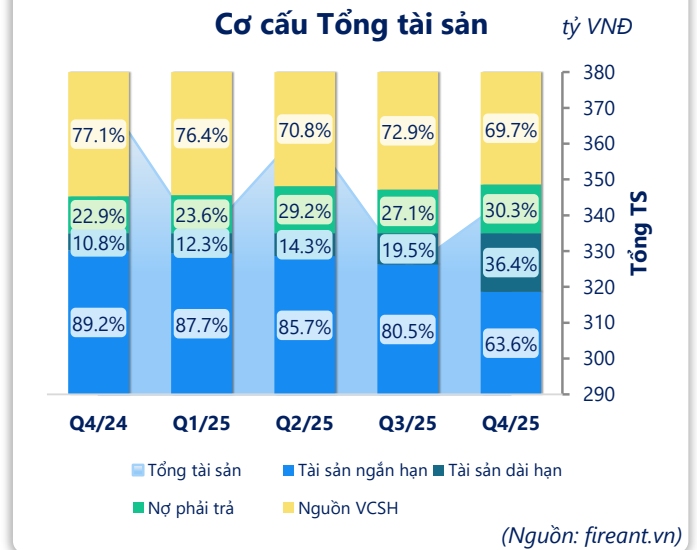
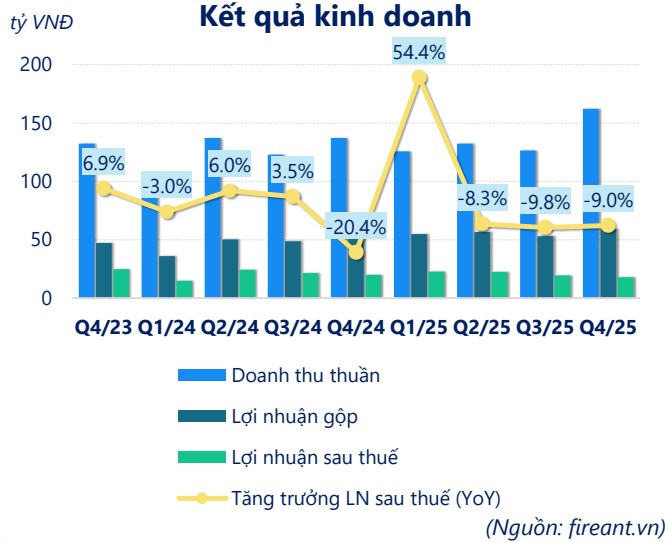
YoY: ▲ 2.20 | 2.7%

ROE

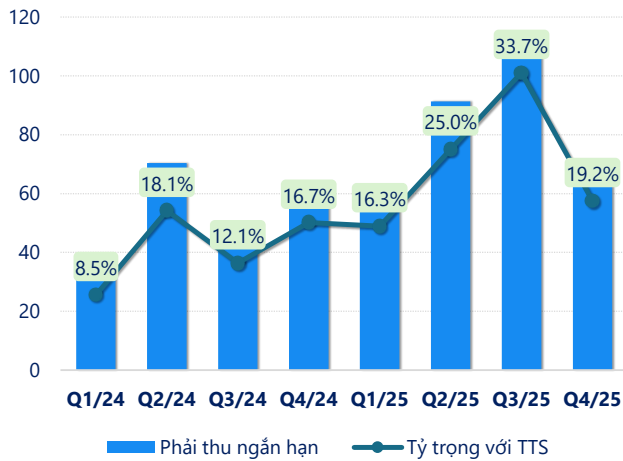
2025

31.0%

+/- YoY: ▲ 5.7%

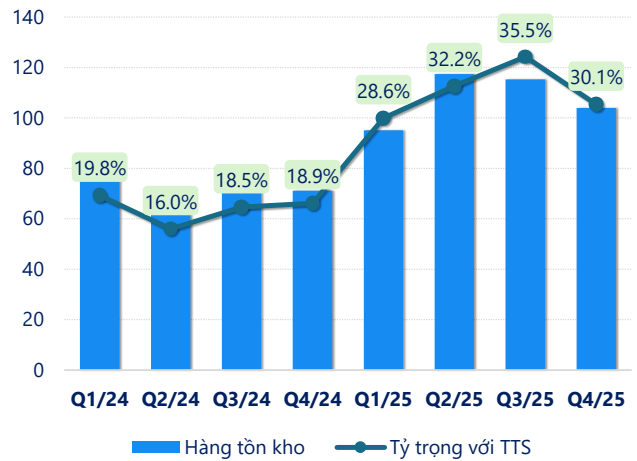


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


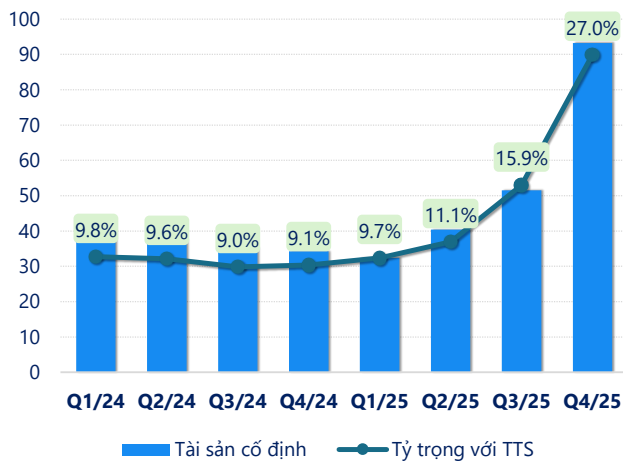
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


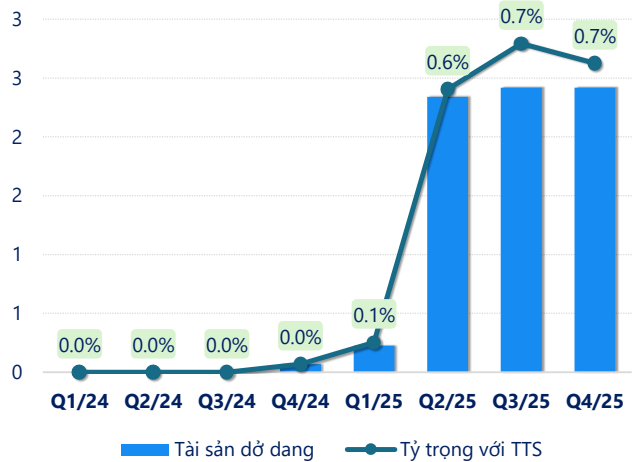
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

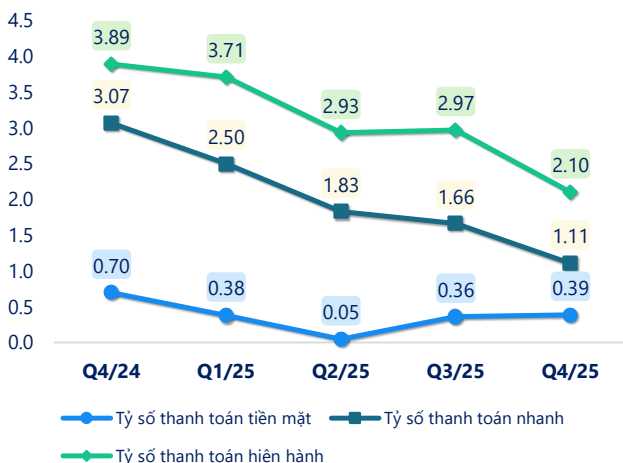
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

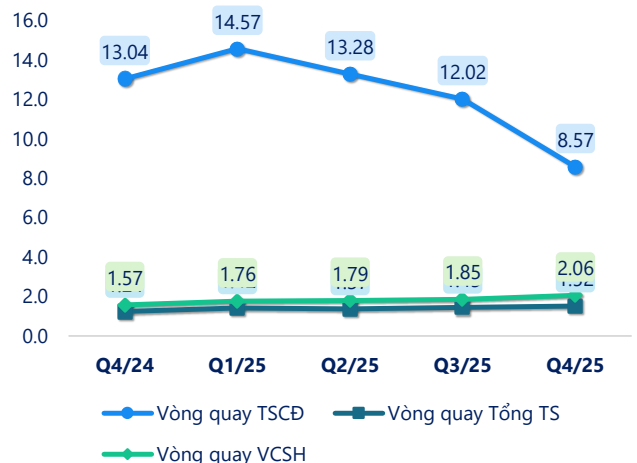
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	376	333	365	325	345
Tài sản ngắn hạn	335	292	313	262	220
Tiền và tương đương tiền	60.1	29.8	4.98	31.9	40.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	141	112	92.0	0.50	0.50
Phải thu ngắn hạn	62.8	54.3	91.3	109	66.2
Hàng tồn kho	71.1	95.1	117	115	104
Tài sản ngắn hạn khác	0.44	0.64	6.83	4.49	8.36
Tài sản dài hạn	40.4	41.0	52.2	63.2	126
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	34.3	32.4	40.4	51.5	93.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.07	0.23	2.34	2.42	2.42
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.06	8.44	9.50	9.23	30.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	86.2	78.7	107	88.0	105
Nợ ngắn hạn	86.2	78.7	107	88.0	105
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	20.0	0	0.18
Phải trả người bán ngắn hạn	16.3	28.2	24.5	15.4	28.5
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	290	254	258	237	241
Vốn chủ sở hữu	290	254	258	237	241
Vốn điều lệ	93.3	93.3	93.3	93.3	93.3
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)